|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn | Dạy | Ngày | 08/04/2024 | 10/04/2024 |
| 28/03/2023 | Tiết | 3 | 1 |
| Lớp | 9A | 9C |

**LUYỆN TẬP**

***Tuần 30 - Tiết 60:***

**I. MỤC TIÊU**

***1- Kiến thức, kĩ năng:*** Sau khi học xong bài này, học sinh:

***a. Kiến thức:***

- Củng cố cho HS cách giải một số dạng phương trình quy được về phương trình bậc hai như: phương trình trùng phương, phương trình có chứa ẩn ở mẫu thức, một vài dạng phương trình bậc cao có thể đưa về phương trình tích hoặc giải được nhờ ẩn phụ.

***b. Kĩ năng:*** Rèn cho HS kỹ năng giải các phương trình quy được về phương trình bậc hai gồm:

 - Phương trình trùng phương.

 - Phương trình chứa ẩn ở mẫu.

 - Phương trình tích

Và một vài dạng phương trình khác.

***2- Định hướng phát triển phẩn chất và năng lực học sinh:***

***a. Các phẩm chất:***

- Trung thực, tự trọng, chí công vô tư

- Tự lập, tự tin, tự chủ và có tinh thần vượt khó

- Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước

***b. Các năng lực chung:***

- Năng lực tự học, năng lực tư duy linh hoạt, năng lực sáng tạo, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tính toán.

***c. Các năng lực chuyên biệt:***

- Năng lực thu thập, chế biến thông tin toán học

- Năng lực lưu trữ thông tin toán học

- Năng lực vận dụng toán học vào giải quyết vấn đề

**II. CHUẨN BỊ :**

 ***1. Chuẩn bị của thầy:***

 *- Đồ dùng dạy học :* Thước, Bảng phụ tóm tắt hệ thức Vi-ét, Bảng phụ ghi các bài tập

 ***2.Chuẩn bị của trò:***

 - Ôn tập nội dung hệ thức Vi -ét và các trường hợp nhẩm nghiệm phương trình bậc hai.

 - Dụng cụ học tập : Bảng nhóm, thước, bài tập GV đã cho về nhà.

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**A. Hoạt động khởi động: HS làm bài kiểm tra 15 phút:**

**Câu 1: Phương trình:** x3 +3x2 + 2x = 0 có tất cả các nghiệm là:

A. x1 = - 1; x2 = -2 B. x1 = 0; x2 = -2; x3 = - 1 C. x1 = 2; x2 = 1 D. x1 = 2; x2 = 1; x3 = 0

**Câu 2: Phương trình:** x4 - 6x2 + 5 = 0 có số nghiệm là:

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 3: Giải PT**

**a.** x4 + 3x2 - 4 = 0

b. (3x2 - 5x +1)( x2 - 1) = 0

**Đáp án-Biểu điểm**

**Câu 1**-B (1,5đ)

**Câu 2**-D (1,5đ)

**Câu 3**- Giải PT đúng, đủ điều kiện : 2 đ

- Đối chiếu, kết luận đúng đủ số nghiệm: 1đ

- Thiếu đk và đối chiếu trừ 0,5đ

**Câu 4:** - Giải PT đúng được 2đ

- Kết luận đúng, đủ:1đ

**Trình bày cả bài: 1đ**

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ của Giáo viên** | **HĐ của Học Sinh** | **Ghi bảng** |
| GV(ghi bảng):* Tiêu đề dạng 1
* Nội dung bài toán 1 (trong phiếu bài tập)

GV (?): Với *m* = 1 ta có phương trinh trình nào (phương trình trùng phương phần kiểm tra bài cũ).GV (?): Phương trình (1) có 4 nghiệm phân biệt khi nào?GV: Chốt hướng HS11HS khác giải thích đáp án đó.GV: Yêu cầu 1HS khác lên bảng giải. | HS: Ghi tiêu đềQuan sát bài 1 (phiếu bài tập)HS: trả lời phương trình tìm được.HS1: trả lời hướng làm.HS2: Giải thích đáp án của bạn (nếu HS1 đúng).HS3: Trình bài bài làm. | ***Dạng 1: Phương trình trùng phương (15 phút)***Bài 1: Cho phương trình: (1)1. Giải phương trình khi *m* = 1
2. Tìm *m* để phương trình (1) có 4 nghiệm phân biệt.

Giải:1. Khi *m* = 1 phương trình có 4 nghiệm: *x*1,2 = ±1; *x*3,4 = ±
2. Đặt *x*2 = t (t ≥ 0) ta có phương trình:

*t2 – 2 (m + 1) + m2 + 2 = 0* (\*)Để phương trình (1) có 4 nghiệm phân biệt thì phương trình (\*) có 2 nghiệm dương phân biệt. Khi đó: ...Vậy để phương trình (1) có 4 nghiệm phân biệt thì  |
| ? Tương tự với câu hỏi (b) hãy đưa ra 1 số câu hỏi khác cho tham số *m*. | HS: Đưa ra các câu hỏi có thể. | 1. ….
 |
| GV: Đưa bài tập 2? Dạng phương trình của câu a và b là?GV: Ghi tiêu đề? Yêu cầu HS làm phiếu bài tập.Nhóm 1 – 2: câu a | HS: Theo dõi đề bài phiếu bài tập.HS: Ghi tiêu đề.HS: Làm phiếu bài tập theo yêu cầu. | ***Dạng 2: Phương trình chứa ẩn số ở mẫu, phương trình tích (13 phút).***Bài 2: Giải các phương trình sau:1.
2.

Đáp án:1. Phương trình có nghiệm *x* = 8
 |
| Nhóm 3 – 4: câu bGV: Yêu cầu đổi chéo phiếu bài tập. | HS: Kiểm tra bài của bạn và cho biết kết quả. | 1. Phương trình có 3 nghiệm:

*x*1 = -3; *x*2 = ; *x*2 =  |
| GV: Thu 3 – 4 bài của HS nhận xét và chấm |  |  |
| ***Giáo viên lưu ý:*** *Sai lầm thường mắc với dạng 2 (nếu có).*1. *Với phương trình chứa ẩn ở mẫu phải đặt điều kiện xác định và nhận định kết quả tìm được.*
2. *Phương trình tích là phương trình có dạng A(x). B(x) = 0.*
 |

**D. Hoạt động vận dụng**

**E. Hoạt động tìm tòi mở rộng**

*\* Hướng dẫn tìm tòi ở nhà:*

- Nắm vững cách giải từng loại pt, xem lại các VD, bài tập đã chữa.

- Phân dạng bài tập trong tiết luyện tập

- BTVN : 34+35+36+37ab

**IV. PHỤ LỤC**